

Số: 64/2025/QĐST-DS

Quận 5, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.

Địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 44A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Hải – Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ. (Theo Giấy ủy quyền số: 1213/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024).

Người được ủy quyền lại: Phạm Nguyễn Khánh T, sinh năm 2000.

(Theo Giấy ủy quyền số 21/UQ-QLN.25 ngày 08/01/2025)

Bị đơn:

1/ Ông Phan Tuấn A, sinh năm 1980;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1979

(Hợp đồng ủy quyền số 002506, quyền số 4/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/4/2025)

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: số a, đường aa, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Nguyễn Lan V, sinh năm 2006

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1979

(Hợp đồng ủy quyền số 002506, quyền số 4/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/4/2025)

Trẻ Phan Nguyễn Minh T, sinh năm 2008 (có ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S đại diện theo pháp luật)

Cùng địa chỉ: số a, đường aa, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 09/4/2025 là: 13.116.055.308 đồng (Mười ba tỷ, một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ tám đồng) bao gồm: nợ gốc là 10.314.427.435 đồng; nợ lãi trong hạn 829.102.167 đồng; Lãi quá hạn 1.842.412.345 đồng; Lãi phạt chậm trả 130.113.361 đồng, theo các Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng sau:

** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc S căn cứ theo:*

-Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CVL.DN.657.280317 ngày 30/3/2017;

-Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số CVL.DN.2472.281022 ngày 09/11/2022;

- Hợp đồng cấp tín dụng số CVL.DN.2474.281022 ngày 09/11/2022;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVL.DN.2474.281022/SĐBS-01 ngày 15/6/2023.

Theo các khế ước nhận nợ sau:

1. Khế ước số 379283839. Ngày ký và giải ngân: Ngày 21/11/2022
2. Khế ước số 380242409. Ngày ký và giải ngân: Ngày 30/11/2022
3. Khế ước số 380514079. Ngày ký và giải ngân: Ngày 02/12/2022
4. Khế ước số 382187859. Ngày ký và giải ngân: Ngày 19/12/2022
5. Khế ước số 382638389. Ngày ký và giải ngân: Ngày 22/12/2022
6. Khế ước số 382758189. Ngày ký và giải ngân: Ngày 23/12/2022
7. Khế ước số 383574249. Ngày ký và giải ngân: Ngày 30/12/2022
8. Khế ước số 385113309. Ngày ký và giải ngân: Ngày 13/01/2023
9. Khế ước số 385192709. Ngày ký và giải ngân: Ngày 14/01/2023
10. Khế ước số 385381539. Ngày ký và giải ngân: Ngày 16/01/2023
11. Khế ước số 389654869. Ngày ký và giải ngân: Ngày 27/02/2023
12. Khế ước số 392009339. Ngày ký và giải ngân: Ngày 20/3/2023
13. Khế ước số 392099419. Ngày ký và giải ngân: Ngày 21/3/2023
14. Khế ước số 395290049. Ngày ký và giải ngân: Ngày 21/4/2023

** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S căn cứ theo:*

a. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số CVL.CN.2068.071221 ngày 08/12/2021;

b. Hợp đồng cấp tín dụng số CVL.CN.538.200720 ngày 21/7/2020;

c. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVL.CN. 538.200720/SĐBS-01 ngày 15/6/2023.

Theo khế ước nhận nợ số 313996269. Ngày ký và giải ngân: 20/7/2020.

** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S căn cứ theo:*

a. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CVL.CN.2068.071221 ngày 08/12/2021;

b. Hợp đồng cấp tín dụng số CVL.CN.2071.071221 ngày 08/12/2021;

c. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVL.CN. 2071.071221/SĐBS-01 ngày 15/6/2023.

Theo khế ước nhận nợ số 349552769. Ngày ký và giải ngân: 08/12/2021

** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc S căn cứ theo:*

a. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 25/4/2019;

b. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB;

c. Các văn bản khác của ông Phan Tuấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc S ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

– Số thẻ tín dụng : 4365 ***** 1371

– Ngày cấp : 06/5/2019

– Loại thẻ : Visa Signature

– Hạn mức thẻ : 100.000.000 đồng

– Hiệu lực thẻ : 05/2022

– Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

**Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc S căn cứ theo:*

a. Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 22/4/2021;

b. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB;

c. Các văn bản khác của ông Phan Tuấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc S ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

– Số thẻ tín dụng : 4791 ***** 7107

– Ngày cấp : 09/6/2021

- Loại thẻ : Visa Gold
- Hạn mức thẻ : 200.000.000 đồng
- Hiệu lực thẻ : 09/6/2024
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

2.2. Phương thức thanh toán như sau: Ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S cam kết thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 09/4/2025 đến hết ngày 09/7/2025. Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 10/4/2025 cho đến khi Ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.3. Ngay khi ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu phải trả lại cho ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S bản chính các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở 333/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2007 cho ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S.

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 1738/TB-CCTQ5 ngày 11/5/2007.

2.4. Trong trường hợp ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 58, Tờ bản đồ số 14 (BĐĐC), P13, địa chỉ: Số 98A (lầu 1, sân thượng) + số 100 (trệt, lầu 1, sân thượng) đường Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở 333/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2007.

2.5. Trường hợp, khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu. Sau khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S, nếu số tiền phát mãi tài sản còn thừa thì phải trả lại số tiền thừa cho ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S. Nếu số tiền phát mãi tài sản vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2.6. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S còn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Chi phí này Ngân hàng đã thực hiện xong nên ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Về án phí hòa giải thành: Án phí hòa giải thành là 60.558.028 đồng (sáu mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn không trăm hai mươi tám đồng) do ông Phan Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc S tự nguyện chịu toàn bộ và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án là 59.817.681 đồng (năm mươi chín triệu, tám trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0036378 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi